|  |  |
| --- | --- |
| UBND XÃ VĨNH BÌNH  **TRƯỜNG TH-THCS VĨNH BÌNH BẮC**  Số: 10/KH-TH&THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập-Tự do – Hạnh phúc**  *Vĩnh Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2025* |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS**

### **Năm học 2025-2026**

### *Thực hiện Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông;*

*Thực hiện Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Công văn số 1273/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh An Giang về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2025-2026;*

*Căn cứ kế hoạch số 09/KH-TH&THCS ngày 06/9/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.*

Trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc xây dựng kế hoạch giáo dục THCS năm học 2025-2026 như sau:

**A. NHIỆM VỤ CHUNG**

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) đối với lớp 6,7, 8 và lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025.

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở;

Đẩy mạnh chuyển đổi số; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục, tham gia tốt các phong trào thi đua; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh;

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học hạnh phúc; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

**B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Bối cảnh giáo dục quốc gia, địa phương và nhà trường**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

Chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Trình độ dân trí trong địa bàn từng bước được nâng lên. Từ nhiều năm nay, nhà trường luôn được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh về công tác dạy và học. Việc huy động học sinh ra lớp hàng năm luôn đạt 98% trở lên.

Vào đầu năm học trường luôn nhận được các văn bản chỉ đạo về hướng dẫn thời gian, nhiệm vụ năm học của cấp trên để định hướng các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý và giáo viên trong đơn vị được tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới với nhiều hình thức phù hợp.

Cùng với sự phát triển của nền công nghệ 4.0 nên công tác vận dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học đạt hiệu quả cao hơn. Việc ứng dụng các phần mềm vào trong quản trị nhà trường và giảng dạy của giáo viên được thực hiện thường xuyên. Từ đó, tạo điều kiện tốt cho việc thông tin liên lạc giữa cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên và giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

**1.2. Thách thức**

Một bộ phân cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm đến con em (khoảng 20%); phó mặc cho nhà trường; xem trách nhiệm giáo dục là của nhà trường, vì vậy việc quan tâm cho con em như: mua sắm quần áo, sách, vở và dụng cụ học tập cũng phần nào chưa đáp ứng kịp thời.

**2. Bối cảnh bên trong nhà trường**

**2.1. Chất lượng giáo dục nhà trường trong năm học 2024-2025**

*Về rèn luyện (hạnh kiểm):*

+ Mức Tốt: 169 em chiếm 69,83% -> Vượt 4,83% so NQ (chỉ tiêu 65%)

+ Khá: 71 em tỷ lệ 29,30% -> Đạt so với NQ

+ Đạt: 02 em tỷ lệ 0,83% -> Vượt 4,17% so với NQ (chỉ tiêu 5%).

*Về học tập (học lực):*

+ Mức Tốt: 44 em chiếm 18,18% -> Vượt 3,18 % so NQ (chỉ tiêu 15%)

+ Mức Khá: 125 em tỷ lệ 51,65% -> Vượt 7,35 % so NQ (chỉ tiêu 43%)

+ Mức Đạt: 72 em tỷ lệ 29,75% -> Đạt 10,25 % so NQ (chỉ tiêu 40%)

+ Mức Chưa đạt: 01 em chiếm 0,41% -> Vượt 1,59% so với NQ (chỉ tiêu dưới 2%). Hoàn thành TN THCS đạt 100% -> đạt chỉ tiêu.

Các môn SGD ra đề chiếm 90.7% điểm từ 5 đến điểm 10

- Đảm bảo sự phân công, sắp xếp TKB theo đúng tình hình thực tế biên chế nhân sự, lớp hiện có; Tổ chức nhiều tiết sinh hoạt chuyên đề thao giảng, sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học để tìm ra nhiều giải pháp thay đổi hình thức giảng dạy, tiếp cận với những kỹ năng kiến thức mới nhằm nâng cáo chất lượng giảng dạy thường xuyên, liên tục.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- GV thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; GV thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học;

Học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 14 em, có 07 học sinh đạt giải cấp huyện: Môn Địa lý đạt 01 giải Nhất, 01 giải nhì, 01 giải Ba và 02 giải KK; Môn Ngữ văn đạt 02 giải KK; có 05 học sinh tham gia dự thi cấp Tỉnh và 05/05 em đạt giải cấp tỉnh gồm 01 giải Nhất và 04 giải Nhì-> Vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có học sinh tham gia)

Có 01 em học sinh tham gia dự thi giải Toán qua mạng cấp huyện và đạt giải Nhất -> Vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu là có tham gia); Có 07 em học sinh tham gia dự thi giải Tiếng Anh qua mạng cấp huyện và 01 em cấp tỉnh -> Vượt (chỉ tiêu là có tham gia cấp huyện). Phối hợp tổ chức thành công cho học sinh tham trải nghiệm, tham quan triển lãm tranh trưng bày kỷ niệm 50 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước tại khu chứng tích rừng tràm Bang Biện Phú.

Có 03 sản phẩm KHKT tham gia dự thi cấp huyện và 01 sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt 01 giải Ba và 02 giải Khuyến khích cấp huyên -> Vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có tham gia 01 sản phẩm cấp huyện)

Có 16/18 GV tham gia và đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; Có 06/07 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện -> Đạt chỉ tiêu.

Xếp loại tay nghề giáo viên có 18/18 GV đạt loại giỏi -> Đạt chỉ tiêu

Ngoài ra giáo viên còn tham gia tốt bài dự thi viết Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Kết quả Bản thân đạt giải Nhất cấp huyện và tham gia dự thi cấp Tỉnh đạt giải Ba.

**2.2. Điểm mạnh của nhà trường**

**- Về đội ngũ và cơ sở vật chất**

Đảm bảo về đội ngũ cán bộ, giáo viên; cơ cấu lớp học, học sinh/trên lớp và đầy đủ cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy cụ thể:Tổng số cán bộ, GV: 20 đ/c trong đó: Cán bộ quản lý 02 đ/c; Giáo viên giảng dạy 18 đ/c (10 lớp/18 GV, bình quân học sinh mỗi lớp là 27,8 em). Trường có Chi bộ đảng độc lập; Tổng số Đảng viên của khối trong chi bộ 19 đ/c; Chính thức: 19 tỷ lệ 94,33%. Phân công đầy đủ giáo viên dạy các môn như Nghệ thuật khối 6,7,8,9.

Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vất chất 100% bán kiên cố, đủ phòng học; trang thiết bị đáp ứng tương đối yêu cầu phục vụ cho dạy và học. Tổng số phòng hiện có là 16 phòng (các phòng đều xây bán kiên cố); 06 phòng học 48 m2/phòng; 4 phòng học 36m2/phòng; 01 phòng phục vụ dạy học tin học với 25 máy đang hoạt động, 01 phòng thư viện 48m2; 01 phòng thiết bị: 18m2); 01 phòng đoàn đội 48m2; 01 phòng văn thư 18m2/phòng; 01 phòng y tế 16m2; 01 phòng hội đồng 64m2; 02 phòng BGH cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng 18m2/phòng.

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Sở GDĐT An Giang và Phòng VH-XH xã Vĩnh Bình; của các cấp ủy Đảng - chính quyền địa phương trong việc quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chính quyền các cấp trong việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị giảng dạy.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang và được sự quan tâm về công tác xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng môi trường Xanh-sạch-đẹp và an toàn, nhằm đảm bảo tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

***- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:***

Giáo viên hiện có 18 giáo viên, đạt chuẩn 18/18 tỷ lệ 100%, trên chuẩn 1/18 giáo viên

- 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông ở mức từ khá trở lên. Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt trên 100%, Trong năm học qua trường có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

***- Về học sinh:***

Toàn trường có 10 lớp với 277 học sinh, được chia ra các khối như sau: Khối 6 có 2 lớp/68 HS, khối 7 có 2 lớp/49 HS, khối 8 có 3 lớp/83 HS, khối 9 có 03 lớp/77 HS. Tỉ lệ học sinh bình quân 27,8 học sinh/lớp. Đa phần các em chăm chỉ học tập và tham gia tích cực các phong trào.

***2.3. Điểm yếu, hạn chế.***

- Trường còn thiếu 1 số phòng học, bàn học sinh đạt chuẩn, thiếu phòng bộ môn riêng.

- Do thừa thiếu cục bộ, giáo viên chuyển trường trong năm nên việc phân công giáo viên kiêm nhiệm thay đổi thường xuyên, còn thiếu 02 giáo viên giảng dạy môn Ngữ Văn và môn KHTN.

- Do còn điểm lẻ Xẻo Gia, cách điểm tập trung 7 km nên giáo viên phải di chuyển liên tục để dạy, điều kiện dạy và học điểm Xẻo Gia còn thiếu thốn nhiều.

**II. Các nhiệm vụ cụ thể**

**1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học**

**- Khối lớp 6 (2 lớp), lớp 7 (2 lớp), lớp 8 (3 lớp), lớp 9 (3 lớp):** Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần, và dạy 02 buổi/ngày vào ngày thứ hai, thứ ba, thứ năm và thứ sáu.

- Nhà trường chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh ban hành. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, môn học tự chọn, đảm bảo đủ tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình, bố trí thời gian thực hiện khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, đảm bảo cuối năm học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình. Nhà trường tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong các môn học vào hoạt động giáo dục và vào hoạt động thực tiễn cuộc sống của học sinh[[1]](#footnote-1).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường[[2]](#footnote-2) và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp[[3]](#footnote-3):

- Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

+ *Nội dung giáo dục địa phương*: Nhà trường tổ chức dạy học trên cơ sở Công văn số 355/SGDĐT-GDPT ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Sở về thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

+ *Môn Khoa học tự nhiên*: nhà trường phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp năng lực chuyên môn với nội dung dạy học (theo mạch nội dung lớn của chương trình môn học hoặc theo các chủ đề) được phân công. Khuyến khích phân công giáo viên đã được bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học 2 mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học nhưng phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về năng lực chuyên môn và sự tự tin, sẵn sàng của giáo viên để bảo đảm chất lượng dạy học. Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, xếp thời khóa biểu, bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

+ *Môn Lịch sử và Địa lí:* Nhà trường phân công giáo viên đảm sự phù hợp giữa năng lực chuyên môn của giáo viên với nội dung dạy học (theo phân môn Lịch sử, phân môn Địa lí và các chủ đề liên môn) được phân công. Khuyến khích phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học nhưng phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về năng lực chuyên môn và sự tự tin, sẵn sàng của giáo viên để bảo đảm chất lượng dạy học. Xây dựng Kế hoạch dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Các chủ đề liên môn, dựa vào nội dung và năng lực chuyên môn của giáo viên, để phân công giảng dạy cho phù hợp đảm bảo việc tiếp thu kiến thức cho học sinh, căn cứ Chương trình tổng thể phân 1,5 tiết/tuần/học kỳ đối với mỗi phân môn Lịch sử và Địa lí.

+ *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: Nhà trường phân công người phụ trách xây dựng kế hoạch giáo dục cho các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân công cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực chuyên môn và nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm, ưu tiên phân công cán bộ quản lý, giáo viên có chuyên môn đào tạo phù hợp với yêu cầu về kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của chương trình. Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp có thể theo từng lớp học, một vài lớp học, khối lớp học, toàn trường. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường thì phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên thời khóa biểu và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo kế hoạch dạy học (không trùng với nhiệm vụ của hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp vàcác thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch dạy học, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trường hợp tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp bố trí vào tiết đầu của ngày đầu tuần có thể kết hợp với chào cờ đầu tuần chung toàn trường thì thời lượng dành cho nghi thức chào cờ đầu tuần và sinh hoạt hành chính không ảnh hưởng đến thời lượng của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Tổng số tiết thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là 105 tiết. Xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong SGK) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định phù hợp với số giờ dạy của giáo viên trong khoảng thời gian đó, tránh quá tải đối với GV tại thời điểm thực hiện chủ đề được phân công.

**+** *Dạy học tích hợp lồng ghép:* tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Tăng cường công tác xây dựng văn hoá học đường, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

**+** *Giáo dục thể chất:*tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Nhà trường duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường làm cơ sở chọn học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Cuối năm tổ chức kiểm tra thể lực học sinh theo quy định của Bộ GDĐT, lập hồ sơ lưu trữ về kết quả kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh. Thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả mô hình “Câu lạc bộ thể thao” trong trường.

+ *Dạy học ngoại ngữ và Tin học:* tiếp tục triển khai xây dựng đơn vị điển hình về đổi mới toàn diện dạy và học tiếng Anh tại đơn vị theo lộ trình với các hoạt động cụ thể như: bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói tiếng Anh; trang bị tài liệu tham khảo cho phục vụ cho hoạt động tự học tại thư viện trường; đưa giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho tất cả GV; bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT. Thực hiện triển khai chương trình dạy tiếng Anh theo hình thức xã hội hóa.

+ *Giáo dục STEM:* Nhà trường chú trọng và hướng dẫn lồng ghép giáo dục STEM vào Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của GV; triển khai áp dụng việc dạy học STEM một số chủ đề ở chương trình các môn khoa học tự nhiên[[4]](#footnote-4); định kì, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý, cuối kì và cuối năm học, có sơ kết và tổng kết năm học về Sở GDĐT; dạy học tích hợp lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; tích hợp các chủ đề về Bác Hồ trong không gian hồ Chí Minh; tích hợp Biển đảo với cột mốc Trường Sa.

Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh tham gia học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình trong nhà trường, liên trường; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế; chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

**2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Thực hiện giảng dạy có sự điều chỉnh các môn học có liên quan do thay đổi địa giới hành chính[[5]](#footnote-5)

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông[[6]](#footnote-6).

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi về thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở (Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông)[[7]](#footnote-7) không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các bài kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn được hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu… một cách máy móc.

Chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đề chung của Sở GDĐT.

Học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối kỳ chung toàn tỉnh từ lớp 6 đến lớp 9. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh. Tiếp tục chuẩn bị tốt điều kiện để tiến tới thực hiện dạy và học trực tuyến 10% đối với tất cả các phân môn theo quy định[[8]](#footnote-8). Kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

**4. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi**

Tổ chức tuyển chọn học sinh năng khiếu tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp xã và học sinh giải toán CASIO cấp xã; tham gia hội thi GVDG cấp tỉnh, GVCN giỏi cấp xã, thiết kế bài giảng bài học STEM, mô hình STEM; phát động phong trào giáo viên làm đồ dùng dạy học bổ sung vào thiết bị dạy học của trường và chọn sản phẩm tham dự cuộc thi đồ dùng dạy học cấp xã; phân công cán bộ, giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu sản phẩm khoa học kỹ thuật, tập trung hướng dẫn học sinh nghiên cứu sản phẩm về hành vi, mô hình; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi qua internet: IOE, Violympic,... và nhiều cuộc thi khác theo thông báo của SGDĐT An Giang trong năm học 2025-2026.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điểu chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn thiện tri thức và kỷ năng nền tảng của bản thân, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Duy trì trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 1, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học xanh-sạch-đẹp; “Trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc”.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Huy động học sinh:***

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong địa bàn quản lý vào lớp 6: 100%.

- Học sinh bỏ học giữa chừng không quá 1,5%, lưu ban không quá: 1%.

- Tổng số lớp: 10 lớp/277 học sinh[[9]](#footnote-9)

***2.2. Chỉ tiêu về chất lượng 02 mặt giáo dục***

*a/ Rèn luyện:* Mức Tốt: 65%; Mức Khá: 30%; Mức Đạt: 5%.

*b/ Học tập:* Tốt 15%; Khá 43%; Đạt 40%; Chưa đạt: dưới 2%

Các môn Sở GD ra đề tỷ lệ học sinh đạt điểm 5 đến điểm 10 từ 80% trở lên

**3. Các chỉ tiêu khác**

**3.1 Học sinh tham gia hội thi các cấp:**

học sinh tham gia dự thi cấp tỉnh 01 em, có học sinh tham gia dự thi giải toán trên máy tính cấm tay Casio[[10]](#footnote-10).

- HSG khối 9 đạt cấp trường khối THCS: 10 em; HSG đạt cấp xã: 02 em[[11]](#footnote-11). Có HSG tham gia cấp tỉnh từ 01 em trở lên. HSG lớp 8 đạt cấp trường khối THCS: 04 em; HSG cấp xã có học sinh tham gia; có học sinh tham gia dự thi giải toán trên máy tính cấm tay Casio[[12]](#footnote-12).

- Có học sinh tham gia thiết kế sản phẩm STEM cấp THCS (Khối 6,7) các cấp. Phấn đấu có 01 sản phẩm tham gia Hội thi sản phẩm STEM tiểu học cấp tỉnh.

- Có học sinh tham gia dự thi Hùng biện Tiếng Anh cấp xã

- Có học sinh tham Cuộc thi IOE, Violympic Toán cấp xã, cấp tỉnh.

- Có học sinh tham gia dự thi Giai điệu tuổi hồng cấp xã.

- Có học sinh tham gia Hội thi tuyên truyền văn hóa đọc cấp xã.

- Hội thi “Tìm hiểu về Biển, Đảo” cấp xã: 01 giải (nếu có)

- Tham gia Hội thi về “Tìm hiểu Luật giao thông”, “Phòng chống Ma túy” cấp xã (nếu có)

- Cuộc thi “Khoa học - Kỹ thuật” của học sinh THCS đạt cấp xã: 01 sản phẩm trở lên; cấp tỉnh có tham gia[[13]](#footnote-13).

- Tham gia tốt Hội thi “Tìm hiểu về Biển, Đảo” cấp xã (nếu có)

- Tham gia tốt Hội thi về “Tìm hiểu Luật giao thông” cấp xã (nếu có)

**3.2 Chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp**

- Lên lớp thẳng: 98% trở lên.

- Lên lớp sau khi rèn luyện trong hè: 50% .

- Công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

**3.3 Chỉ tiêu chất lượng cán bộ giáo viên**

**Xếp loại CMNV giáo viên**: Tốt: 40%; Khá 55%; TB: 5%.

**Chuẩn nghề nghiệp giáo viên**

- Giáo viên xếp loại Tốt: 30%; Khá: 60%; Đạt: 10%.

**Giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp:**

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 70% trở lên.

- GV chủ nhiệm giỏi cấp xã: 15% (nếu có)

- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 5% (nếu có)

**Xếp loại viên chức:** Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20% ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80%.

**3.4. Chỉ tiêu phấn đấu các danh hiệu thi đua**

- CBGV đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 95% trở lên.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: tỷ lệ 20%.

- Liên Đội : Tiên tiến trở lên

- Chi Đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Trường giữ vững: “**Đơn vị văn hoá**”.

- Chi bộ đạt: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**.

- Tập thể đạt “**Tập thể lao động tiên tiến”** trở lên.

**IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**1. Hoạt động chính khóa**

**Học kỳ I**

| **MÔN/TUẦN** | | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** | **Tuần 5** | **Tuần 6** | **Tuần 7** | **Tuần 8** | **Tuần 9** | **Tuần 10** | **Tuần 11** | **Tuần 12** | **Tuần 13** | **Tuần 14** | **Tuần 15** | **Tuần 16** | **Tuần 17** | **Tuần 18** | **Tổng thời  lượng/môn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lịch sử và địa lý** | **Lịch sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Địa lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Khoa học  tự nhiên** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Nghệ thuật** | **Âm nhạc** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTN HN** | **SHDC+ SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TN** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **28** |
| **GDĐP** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần** | | **29** | **36** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **36** | **29** | **29** | **29** | **36** | **29** | **29** | **29** | **36** | **550** |

**Học kỳ II**

| **MÔN/TUẦN** | | | **Tuần 19** | **Tuần 20** | **Tuần 21** | **Tuần 22** | **Tuần 23** | **Tuần 24** | **Tuần 25** | **Tuần 26** | **Tuần 27** | **Tuần 28** | **Tuần 29** | **Tuần 30** | **Tuần 31** | **Tuần 32** | **Tuần 33** | **Tuần 34** | **Tuần 35** | **Tổng thời  lượng/môn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngữ văn** | | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Toán** | | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Tiếng Anh** | | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **GDCD** | | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Lịch sử và địa lý** | | **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Địa lý** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Khoa học  tự nhiên** | | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Công nghệ** | | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tin học** | | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **GDTC** | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Nghệ thuật** | **Âm nhạc** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 34 |
| **Mĩ thuật** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **HĐTN HN** | | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **48** |
| **GDĐP** | | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần** | | | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | 36 | **29** | **29** | **29** | 36 | 507 |

**Phụ ghi: môn Công nghệ lớp 8 HKI 1 tiết/tuần, HKII 2 tiết/tuần**

**3. Các hoạt động giáo dục**

**3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

Đầu năm nhà trường phân công giáo viên tuyển chọn học sinh giỏi các khối lớp 6, 7, 8, 9 để bồi dưỡng. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện.

Riêng khối lớp 9 trên cơ sở kết quả thi học sinh giỏi cấp xã và được chọn vào đội tuyển của Phòng VH-XH xã, nhà trường tham mưu thành lập đội tuyển, phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

**3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với môn học mình đăng ký phụ đạo theo danh sách cho đến khi các em có tiến bộ.

- Hình thức: phụ đạo ngay trong giờ dạy, tăng tiết.

**4. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cố, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như nhà Khu di tích Xẻo Gia, giao lưu với đơn vị trường khác…

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

**5. Câu lạc bộ**

Tổ chức câu lạc bộ thể thao gồm các môn: điền kinh, Cờ vua, đá cầu, bóng chuyền, đẩy gậy

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập có hướng dẫn trong thời gian rãnh, trong giờ học chính khóa giáo viên rèn luyện riêng.

+ Tổ chức đá giao hữu giữa các lớp.

+ Tổ chức giải bóng đá học sinh nhân các ngày lễ trong năm.

**V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2025-2026**

**1. Khung kế hoạch thời gian năm học.**

- Ngày tựu trường: 22/9/2025 (lớp 9), 29/8/2025 các lớp còn lại.

- Ngày khai giảng: 05/9/2025.

- Học kỳ 1: Từ 08/9/2025 đến 10/1/2026.

   Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 02/11/2025 đến 07/11/2025.

   Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 05/01/2025 đến 10/1/2025.

- Học kỳ 2: Từ 12/01/2026 đến 23/5/2026.

   Nghỉ tết Âm lịch: theo thông báo của UBND Tỉnh

   Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 17/3/2026 đến 21/3/2026

   Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 14/5/2026 đến 20/5/2026

   Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026

- Kế thúc năm học trước ngày 31/5/2026

**2. Lịch công tác chuyên môn**

| **Thời gian** | **Nội dung công tác** |
| --- | --- |
| **8/2025** | - Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn do SGD tổ chức  - Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học  - Chuẩn bị CSVC, phân công công việc cho ngày khai giảng |
| **9/2025** | - Khai giảng năm học mới.  - Khai giảng năm học mới 2025-2026 (ngày 05/9)  - Thực hiện công tác huy động học sinh đầu năm học  - Lập các biểu mẫu thống kê liên quan đến công tác báo cáo năm học  - Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức  - Hoàn thành kế hoạch thực hiện tổ chức chuyên đề chuyên môn cho năm học 2025 – 2026  - Thực hiện mô hình Câu lạc bộ thể dục thể thao theo Công văn 1310/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 04/5/2023  - Thảo luận phương hướng, nhiệm vụ năm học của Sở, Trường.  - Xây dựng các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học.  - Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ CM  - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học, thực hiện giáo dục tích hợp STEM, ANQP, không gian VH HCM, Biển đảo đối với các môn được tập huấn. - Tổ chức tuyển chọn và lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi  - Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục môn học. Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng, thi học sinh giỏi cấp trường, tuyển chọn học sinh tham gia dự thi cấp xã |
| **10/2025** | - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG 6,7, 8, 9 phụ dạo HS yếu kém.  - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Hoàn thành sản phẩm KHKT chuẩn bị tham gia cấp xã  - Tổ chức thực hiện các câu lạc bộ  - Tham gia dự giờ, thao giảng |
| **11/2025** | - Tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11: thi viết báo tường  - Tham gia thi đua chào mừng nagy2 nhà giáo việt nam  - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1  - Tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường. |
| **12/2025** | - Duy trì nền nếp dạy-học, công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh  - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn  - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học  - Tổ chức ôn tập cuối HKI  - Tổ chức các cuộc thi qua mạng |
| **01/2026** | - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh  - Dự thi GV chủ nhiệm giỏi cấp xã; GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh (theo lịch Sở, Phòng VH-XH)  - Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ 1  - Hoàn thành điểm hệ thống vnEdu, CSDL, sơ kết công tác chuyên môn học kì I  - Phân công chuyên môn, TKB học kì II  -  Thực hiện chương trình HKII |
| **02/2026** | - Tiếp tục công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi  - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học  - Tổ chức các cuộc thi qua mạng  - Thu thập các loại hồ sơ thi đua |
| **3/2026** | - Kiểm tra giữa kì II  - Tổ chức trải nghiệm: Thi đố vui để học và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3  - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp 8, 9 thi học sinh giỏi cấp tỉnh (nếu có)  - Kiểm tra toàn diện GV  - Kiểm tra giữa kỳ II |
| **4/2026** | - Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ  - Tiếp tục kiểm tra toàn diện GV  - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4  - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu, kém theo lịch  - Tổ chức ôn tậpcuối học kỳ 2 |
| **5/2025** | - Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II  - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm, học bạ kịp thời  - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu trên CSDL, vnEdu  - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn.  - Xét công nhận tốt nghiệp THCS  - Ngày tổng kết năm học  - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.  - Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS.  - Lập kế hoạch kiểm tra lại (nếu có) |
| **6+7+8/2025** | - Thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp ôn tập và rèn luyện trong hè;  Tổ chức công tác tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2026-2027, hoàn thành hồ sơ nộp về Phòng VH-XH; Sở GDĐT ngày 30/7/2026;  - Ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027.  - Tham mưu sửa chữa cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới, sắp xếp biên chế lớp, số học sinh/lớp 2026-2027;  - Tiếp tục tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.  - Kiểm tra lại trong hè |

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm các thành viên.**

**1.1. Đối với Hiệu trưởng.**

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chi thi đua trong nhà trường.

**1.2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt đồng ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

**1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần một lần. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

**1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nhiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

**1.5. Đối với giáo viên kiêm nhiệm thư viện, thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giớ thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

**1.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứ kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn phù hợp với thời kỳ công nghệ số, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và thay đổi địa giới hành chính.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**Bảng phân công giảng dạy lớp 6, lớp 7, 8 và lớp 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Chuyên môn chính | Phân công dạy |
|  | Ngô Văn Hùng | GV | Toán | Toán 8, KHTN 8,9 |
|  | Trần Văn Sử | TTCM | Toán | Toán 6, 7 |
|  | Bùi Duy Khánh | GV | TDTT | GDTC 7, 9 |
|  | Phan Minh Phượng | GV | Sử | LSĐL (Sử) 9 - GDCD 9, HĐTNHN 9 |
|  | Danh Thị Chí Linh | GV | Địa | LSĐL(Địa) 6,7, GDĐP 6, 9 GDCD 6, HĐTNHN 7 |
|  | Nguyễn Văn Chung | GV | Sinh | KHTN 6,7, 9 |
|  | Nguyễn Văn Kết | GV | KTNN | Công nghệ 8, KHTN 6 |
|  | Trương Văn Khánh | GV | Tin | Tin 6,7,8, 9– HĐTNHN 8 |
|  | Trịnh Văn Thống | GV | Sử | Công nghệ 6, LS&ĐL (Sử) 6, Nghệ thuật (Mỹ thuật 7,8,9), HĐTNHN 8 |
|  | Võ Đô La | GV | Sử | LS&ĐL 7, HĐTNHN 7,9 |
|  | Nguyễn Thị Mộng Thùy | GV | Tiếng Anh | Tiếng Anh 6,7- HĐTNHN 6 |
|  | Nguyễn Thị Bích Ngân | GV | Tiếng Anh | Tiếng Anh 8, HĐTNHN 8 |
|  | Nguyễn Hữu Thức | GV | Văn | Văn 6, 7,8 |
|  | Nguyễn Ngọc Khởi | GV | TDTT | GDTC 6, 8 |
|  | Nguyễn Văn Trường | GV | Địa | GDCD 7, LSĐL (Địa 8, 9), GDĐP 7,8, HĐTNHN 7 |
|  | Đào Văn Hiền | TTCM | Văn | Văn 8, 9 |
|  | Danh Thiết | GV | Toán | Toán 9 |
|  | Bùi thanh Nhựt | Gv | Tiếng Anh | Tiếng Anh 9, HĐTN 9 |

Ghi chú: Các tiết hoạt động trải nghiệm có phân công giáo viên khác thực hiện để phù hợp chuyên môn.

**2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Chuyên môn nhà trường chủ động tham mưu lãnh đạo tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục chuyên môn của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thương xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, PHHS…

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ phối hợp làm tốt nhiêm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**4. Chế đổ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Phó hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục khối THCS của trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc năm học 2025-2026. Chuyên môn nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

***Nơi nhận:* NGƯỜI LÊN KẾ HOẠCH**

- Hiệu trưởng (Duyệt)

- Chuyên môn (triển khai);

- Tổ Chuyên môn (xây dựng cụ thể kế hoạch);

- CB, GV nhà trường (thực hiện);

- Lưu: VT.

**Lê Văn Thông**

**DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2022, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022, Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020, Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022); Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của Bộ GDĐT; Công văn số 4657/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 355/SGDĐT-GDPT ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Sở GDĐT. [↑](#footnote-ref-1)
2. [Văn bản 5512-BGDĐT\_XayDung-KeHoach-NhaTruong.pdf](../../Van%20ban/PGD/Van%20ban%20chi%20dao%20CM/Văn%20bản%20chỉ%20đạo%20chuyên%20môn%202024-2025/11_5512-BGDĐT_XayDung-KeHoach-NhaTruong.pdf) [↑](#footnote-ref-2)
3. Kế hoạch Số [5636-BGDĐT-GDTrH.pdf](../Van%20ban/PGD/Van%20ban%20chi%20dao%20CM/Văn%20bản%20chỉ%20đạo%20chuyên%20môn%202024-2025/18_5636-BGDĐT-GDTrH.pdf) [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm các môn Công nghệ, KHTN, Toán học, Tin học [↑](#footnote-ref-4)
5. Thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, sáp nhập tỉnh [↑](#footnote-ref-5)
6. Số [3175-BGDĐT\_Đánh giá môn Ngữ văn](../Van%20ban/PGD/Van%20ban%20chi%20dao%20CM/Văn%20bản%20chỉ%20đạo%20chuyên%20môn%202024-2025/14-3175-BGDĐT_Đánh%20giá%20môn%20Ngữ%20văn.pdf) [↑](#footnote-ref-6)
7. [Số 22\_2021\_TT-BGDĐT\_Đánh giá học sinh](../Van%20ban/PGD/Van%20ban%20chi%20dao%20CM/Văn%20bản%20chỉ%20đạo%20chuyên%20môn%202024-2025/13_22_2021_TT-BGDĐT_Đánh%20giá%20học%20sinh.pdf) [↑](#footnote-ref-7)
8. Dạy trực tuyến trên hệ thống vnEdu.vn (LMS) và hệ thống KAV [↑](#footnote-ref-8)
9. Khối 6: 02 lớp/68 HS; Khối 7: 02 lớp/49 HS; Khối 8: 03 lớp/83 HS; Khối 9: 03 lớp/77 HS [↑](#footnote-ref-9)
10. Môn Toán tổ KHTN [↑](#footnote-ref-10)
11. Môn Lịch sử, Địa Lý lớp 9 và Ngữ văn lớp 8 và các môn khác [↑](#footnote-ref-11)
12. Môn Toán tổ KHTN [↑](#footnote-ref-12)
13. Mỗi tổ có ít nhất là 01 dự án tham gia cấp xã [↑](#footnote-ref-13)